

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CẦU K
TỈNH TRÀ VINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 06/2019/HS-ST
Ngày 28-02-2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CẦU K, TỈNH TRÀ VINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Diêu Hoàng Tiếp

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Thạch Quơne

Bà Trần Thị Thúy Phương

- Thư ký phiên tòa: Ông Lâm Thành Tú, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cầu K, tỉnh Trà Vinh.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Cầu K, tỉnh Trà Vinh tham gia phiên tòa: Ông Kim Hua, Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 02 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cầu K, tỉnh Trà Vinh xét xử sơ thẩm công Ki vụ án hình sự thụ lý số 04/2019/TLST-HS ngày 17 tháng 01 năm 2019 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 06/2019/QĐXXST-HS ngày 13/02/2019 đối với bị cáo:

Châu Thị K, Sinh năm 1977 tại Trà Vinh

Nơi cư trú: ấp Chông N, xã Hòa T, huyện Cầu K, tỉnh Trà Vinh; nghề nghiệp: mua bán; trình độ học vấn: 01/12; dân tộc: kinh; con ông: Châu Mợ, sinh năm: 1929 (chết) và bà: Thạch Thị Sa Rinh, sinh năm: 1943; tiền án: không; tiền sự: không; Ngày 27 tháng 7 năm 2018 bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Cầu K tạm giữ, ngày 30/7/2018 bị khởi tố và ra lệnh tạm giam cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người bào chữa cho bị cáo Châu Thị K: Bà Lục Khả Tú là trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Trà Vinh. (có mặt)

Người có quyền lợi, nghĩa vụ Lquan: bà Thái Ngọc Nh, sinh năm 1997. (có mặt)

Nơi cư trú: ấp Ngọc Hồ, xã Tam Ngãi, huyện Cầu K, tỉnh Trà Vinh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Đầu năm 2015 bị cáo Châu Thị K, ngụ ấp Chông Nô 1, xã Hoà Tân, huyện Cầu Kè thuê căn nhà của bà Nguyễn Thị Bé S ngụ ấp Sóc K, xã Hoà Ân, huyện Cầu Kè để mở quán bán nước giải khát, đặt tên quán là Ngọc Nhi. Bị cáo K bán nước giải khát được một thời gian (không nhớ rõ ngày tháng năm) thì có Lữ Thị Hồng G, sinh năm 1986 ngụ ấp Trà Mệt, xã Thông Hoà, huyện Cầu Kè và Võ Thị L(tên gọi khác là Xuyên) sinh năm 1980 tạm trú tại khóm 1, thị trấn Cầu Kè, huyện Cầu Kè đến quán gặp bị cáo làm quen và cho số điện thoại rồi dặn bị cáo K, khi nào khách đến quán uống nước có nhu cầu mua dâm thì gọi cho Hồng G và L để bán dâm cho khách, giá mỗi lần bán dâm của Hồng G là 300.000đ (ba trăm ngàn đồng) và L là 350.000đ (ba trăm năm chục ngàn đồng). Đến khoảng 12 giờ 15 phút ngày 27/7/2018 trong lúc chị Hồng G đang ngồi chơi tại quán nước giải khát bị cáo K thì có anh Nguyễn Minh Ph, sinh năm 1993 ngụ ấp 4, xã Phong Ph, huyện Cầu Kè cùng anh Lý Văn Th, sinh năm 1988, ngụ ấp Đình Ph A, xã Long Th, huyện Tiểu Cần, tỉnh Trà Vinh đến quán uống nước. Sau khi kêu nước uống thì anh Thiệt hỏi bị cáo Châu Thị K có tiếp viên bán dâm không, bị cáo dùng tay chỉ về Hồng G và nói “chỉ có một mình Hồng G”. Anh Th kêu bị cáo tìm thêm một người nữa để anh Th và Ph mua dâm. Bị cáo dùng điện thoại di động gọi cho L để bán dâm. Khi L đến thì anh Th kêu Ph mua bán dâm với L trước, chị L kêu anh Phong đến nhà nghỉ Hoà Phát gần đó để mua bán dâm nhưng anh Ph và Th không đồng ý, thấy vậy bị cáo K kêu anh Ph và L vào căn phòng ở sau quán của bị cáo để mua bán dâm. Trong lúc anh Ph và L đang mua bán dâm trong phòng, anh Thiệt trả tiền mua dâm cho bị cáo Châu Thị K số tiền là 650.000 đồng, trong đó tiền Ph mua dâm với L là 350.000 đồng, tiền anh Thiệt mua dâm với Hồng G là 300.000 đồng. Sau khi bán dâm cho anh Ph xong, L đi ra quán, bị cáo K đưa cho L số tiền bán dâm là 250.000 đồng, bị cáo giữ lại 100.000 đồng là tiền cho thuê phòng. Nhận tiền xong L đi về nhà. Sau đó bị cáo K tiếp tục kêu anh Th và Hồng G vào phòng sau quán của bị cáo để mua bán dâm, lúc này bị cáo đang giữ số tiền mua bán dâm là 400.000 đồng, bị cáo dự định khi Hồng G bán dâm xong bị cáo sẽ đưa cho Hồng G số tiền là 200.000 đồng, bị cáo giữ lại 100.000 đồng là tiền thuê phòng. Trong lúc anh Thiệt và Hồng G đang thực hiện hành vi mua bán dâm thì lực lượng công an huyện Cầu Kè đến kiểm tra và bắt quả tang, tiến hành tạm giữ bị cáo Châu Thị K về hành vi Chứa mại dâm. (BL 39, 40, 142, 143, 144, 145)

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Cầu K tiến hành khám nghiệm hiện trường, thu thập chứng cứ, lấy lời Kì người làm chứng ...Xác định hành vi của bị cáo Châu Thị K đã cấu thành tội “ *Chứa mại dâm*” được quy định tại khoản 1 Điều 327 Bộ luật hình sự 2015 sửa đổi bổ sung 2017. Do đó, ngày 30/7/2018 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Cầu K đã ra Quyết định khởi tố vụ án hình sự, Quyết định khởi tố bị can và ra Lệnh tạm giam kể từ ngày 30/7/2018 cho đến nay.

Đối với số tiền 400.000đ (bốn trăm ngàn đồng) tiền mua bán dâm bị cáo Châu Thị K quản lý, trước khi bị tạm giữ bị cáo đưa cho một người đàn ông tên Thừa (không rõ họ và địa chỉ) chỉ biết quê ở tỉnh Bạc Liêu, Thừa đưa lại cho Nguyễn Thị Mỹ Ng, sinh năm 2004 ngụ ấp Chông Nô 1, xã Hoà Tân, huyện Cầu Kè (là con ruột bị cáo), sau đó Ngọc đưa hết cho chị ruột Thái Ngọc Nhi, sinh năm 1997 ngụ ấp Ngọc Hồ, xã Tam Ngãi, huyện Cầu Kè (là con ruột bị cáo). Riêng Võ Thị L sau khi nhận tiền bán dâm đã tiêu xài hết và hiện nay đã bỏ đi khỏi địa phương Cơ quan điều tra không thu hồi được. (BL 120,121,122,123)

Căn nhà mà bà Nguyễn Thị Bé S cho bị cáo K thuê để ở và bán nước giải khát là căn nhà có cửa bằng gỗ màu xanh, sau khi bị cáo K ở một thời gian thì dọn căn phòng bên cạnh để làm phòng ngủ và chứa mại dâm. Hiện nay bà Nguyễn Thị Bé S bị bệnh tâm thần cơ quan điều tra không tiếp xúc và làm việc được. (BL 81)

Hành vi mua dâm của Nguyễn Thanh Ph và Lý Văn Th, Cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện Cầu Kè ra quyết định xử phạt hành chính đối với Phong là 750.000 đồng, xử phạt Thiệt là 1.000.000 đồng. Đến nay Phong và Thiệt chưa nộp phạt. (BL 58, 59).

Hành vi bán dâm của Lữ Thị Hồng G và Võ Thị L, sau khi Cơ quan điều tra mời làm việc thì bỏ đi khỏi địa phương, hiện nay không rõ đang ở đâu nên không cũng cố hồ sơ xử phạt hành chính về hành vi bán dâm của Hồng G và Lđược. (BL 88, 89, 90, 91)

Tại cáo trạng số 06/CT-VKS-HS ngày 15/01/2019 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Cầu K, tỉnh Trà Vinh đã truy tố bị cáo Châu Thị K về tội: “Chứa mại dâm” theo khoản 1 Điều 327 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo đã thừa nhận toàn bộ nội dung bản cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Cầu K, tỉnh Trà Vinh thể hiện là đúng. Bị cáo không có ý kiến bổ sung hay khiếu nại gì về nội dung bản cáo trạng và hoàn toàn thống nhất với quyết định truy tố của Viện Kiểm sát, bị cáo thừa nhận hành vi chứa mại dâm tại nhà thuê của mình quản lý và chỉ xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Tại phiên tòa hôm nay vị trợ giúp viên pháp lý bào chữa cho bị cáo Châu Thị K thống nhất với bản cáo trạng của Viện kiểm sát về tội danh đối với bị cáo, trợ giúp viên pháp lý cho rằng bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi của mình, bị cáo thuộc thành phần lao động nghèo, học vấn thấp, là lao động chính trong gia đình nên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng tình tiết giảm nhẹ hình phạt tại điểm s, khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự để đưa ra mức hình phạt nhẹ cho bị cáo.

Quan điểm Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Cầu K, tỉnh Trà Vinh: Sau khi phân tích các chứng cứ chứng minh hành vi phạm tội, phân tích

các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình phạt cho bị cáo, Vị đại diện Viện Kiểm sát vẫn giữ nguyên Cáo trạng đã truy tố bị cáo Châu Thị K về tội “Chứa mại dâm” và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng khoản 1, Điều 327; Điểm s Khoản 1, Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017; Xử phạt bị cáo Châu Thị K từ 12 tháng đến 18 tháng tù. Về vật chứng vụ án: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG bật nắp màu đen nên tịch thu sung quỹ nhà nước; 01 (một) bao cao su nhãn hiệu Hoa Hồng Daniva tịch thu tiêu hủy; buộc bị cáo nộp lại số tiền 400.000 đồng. Về án phí hình sự: đề nghị buộc bị cáo nộp theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng: Tại phiên tòa hôm nay, Hội đồng xét xử đã thẩm tra các quyết định của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Cầu K, Viện kiểm sát nhân dân huyện Cầu K, hành vi của Điều tra viên, Kiểm sát viên, người bào chữa trong quá trình điều tra, truy tố xét thấy các quyết định, hành vi đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo, người có quyền lợi và nghĩa vụ Lquan, người làm chứng không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[2] Xét hành vi của bị cáo Châu Thị K: Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Châu Thị K khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản Cáo trạng đã nêu. Lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra phù hợp với lời Ki của người có quyền lợi nghĩa vụ Lquan đến vụ án; những người làm chứng; biên bản bắt người phạm tội quả tang; biên bản khám nghiệm hiện trường và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, thể hiện: Khoảng 12 giờ 40 phút, ngày 27/7/2018, bị cáo Châu Thị K đã sử dụng phòng ngủ của bị cáo thuê ở và bán quán nước giải khát ngụ ấp Sóc K, xã Hoà Ân, huyện Cầu Kè, để thực hiện hành vi cho Lý Văn Th, Nguyễn Thanh Ph mua, bán dâm với Lữ Thị Hồng G và Võ Thị L thu lợi bất chính 200.000đồng thì bị bắt quả tang. Do đó, đã có đủ cơ sở kết luận hành vi của bị cáo Châu Thị K phạm tội “Chứa mại dâm” quy định tại khoản 1 Điều 327 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017 như luận tội của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Hành vi của bị cáo Châu Thị K là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến trật tự công cộng, gây ảnh hưởng xấu đến thuần phong mỹ tục của

dân tộc, nếp sống văn minh, đạo đức xã hội, gây mất trật tự, trị an tại địa phương. Bị cáo biết hành vi chứa mại dâm là vi phạm pháp luật nhưng vì ham lợi, muốn có tiền nhanh để tiêu xài cá nhân mà bất chấp pháp luật, thực hiện hành vi phạm tội, nên bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi của mình gây ra. Do đó, cần xử phạt bị cáo một mức án phù hợp với tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo, bảo đảm cho việc cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người công dân tốt, có ích cho xã hội. Vụ án có tính chất nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo cần phải xử hình phạt tù và cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định mới có đủ điều kiện cải tạo, giáo dục bị cáo, đồng thời mới có tác dụng giáo dục, răn đe, phòng ngừa chung.

[3] Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử cũng xem xét đến những tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo như: sau khi phạm tội bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải đây là tình tiết giảm nhẹ hình phạt được quy định tại điểm s, khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017.

[4] Về tình tiết tăng nặng hình phạt: Bị cáo Châu Thị K không có tình tiết tăng nặng.

[5] Xét lời bào chữa của vị trợ giúp viên pháp lý bào chữa cho bị cáo Châu Thị K đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 327, điểm s khoản 1 điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017 là có cơ sở chấp nhận. Tuy nhiên, vị trợ giúp viên pháp lý cho rằng do bị cáo học vấn thấp, thuộc thành phần lao động nghèo, là lao động chính trong gia đình đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 2, Điều 51 Bộ luật hình sự là không có cơ sở. Bởi lẽ, tuy học vấn thấp nhưng bị cáo nhận thức được hành vi chứa mại dâm là vi phạm pháp luật hình sự, bị cáo không có sổ hộ nghèo, cận nghèo và gia đình của bị cáo vẫn còn chi ruột của bị cáo là lao động chính trong gia đình. Do đó, không chấp nhận đề nghị của vị trợ giúp viên pháp lý đề nghị áp dụng tình tiết giảm nhẹ tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[6] Xét bản luận tội của vị Kiểm sát viên kết luận bị cáo Châu Thị K phạm tội “Chứa mại dâm” quy định tại khoản 1 Điều 327 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017 là đúng, mức hình phạt, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ, về xử lý vật chứng và về án phí mà vị Kiểm sát viên đề nghị là tương xứng với tính chất vụ án và phù hợp với quy định của pháp luật nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[7] Về hình phạt bổ sung: do bị cáo làm nghề mua bán có thu nhập không ổn định nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[8] Về vật chứng vụ án: Căn cứ vào Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Đối với 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG bật nắp màu đen bị cáo Châu Thị K dùng để Lừa với Võ Thị L để thực hiện hành vi phạm

tội nên cần tịch thu sung quỹ nhà nước; 01 (một) bao cao su nhãn hiệu Hoa Hồng Daniva là vật chứng thu giữ có Lquan đến việc phạm tội, không có giá trị sử dụng nên Hội đồng xét xử xét thấy cần tịch thu tiêu hủy là phù hợp.

Đối với số tiền 400.000 đồng tiền mua bán dâm mà bị cáo Châu Thị K quản lý, bị cáo đã giao lại cho Thái Ngọc Nh là con ruột của bị cáo giữ. Đây là số tiền thu lợi bất chính và số tiền Lquan đến hành vi chứa mại dâm nên cần buộc bị cáo nộp lại để sung vào ngân sách Nhà nước.

[9] Về án phí hình sự: Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án: buộc bị cáo chịu nộp 200.000 đồng.

Bị cáo, người có quyền lợi và nghĩa vụ Lquan được kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1, Điều 327; điểm s, khoản 1, Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tuyên bố: Bị cáo Châu Thị K phạm tội “Chứa mại dâm”.

Xử phạt: Bị cáo Châu Thị K 01(một) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ ngày 27/7/2018.

Về vật chứng của vụ án: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015: tịch thu sung quỹ nhà nước 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG bật nắp màu đen của bị cáo Châu Thị K (đã qua sử dụng); tịch thu tiêu hủy 01 (một) bao cao su nhãn hiệu Hoa Hồng Daniva (chưa qua sử dụng);

Buộc bị cáo Châu Thị K nộp số tiền 400.000 đồng là số tiền thu lợi bất chính và số tiền Lquan đến hành vi chứa mại dâm.

Vật chứng đang được tạm giữ tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Cầu K, tỉnh Trà Vinh theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 17/01/2019.

Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án: buộc bị cáo Châu Thị K chịu nộp 200.000 đồng.

Bị cáo, người có quyền lợi và nghĩa vụ Lquan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án; quyền, nghĩa vụ của người được thi hành án, người phải thi hành án, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan; tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND Tỉnh Trà Vinh;
- VKSND huyện Cầu K;
- Công an huyện Cầu K;
- CC Thi hành án DS huyện Cầu K;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng khác;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Diêu Hoàng Tiếp